

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 01 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Bích Ng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ng, xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H; địa chỉ: Thôn Ng, xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Bích Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Bích Ng và anh Phạm Văn H với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27 tháng 5 năm

2019. Quá trình chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, anh H không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2020 cho đến nay. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Bích Ng và anh Phạm Văn H có một con chung tên Phạm Tuệ N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2020. Sau khi vợ chồng sống ly thân chị Ng là người trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn, chị Ng xin được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng, anh H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Bích Ng trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Văn H trình bày thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị Bích Ng về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và tài sản chung.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Bích Ng và anh Phạm Văn H. Giao con chung tên Phạm Tuệ N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2020 cho chị Bùi Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Bùi Thị Bích Ng không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Bùi Thị Bích Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tài liệu xác minh thể hiện chị Ng và anh H có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, anh H không quan tâm đến đời sống gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng khó có khả năng đoàn tụ. Chị Ng và anh H có một con chung tên Phạm Tuệ N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Văn H có nơi cư trú tại thôn Ng, xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh H đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Bích Ng được ly hôn anh Lê Văn H.

[3]. Về con chung: Chị Bùi Thị Bích Ng và anh Phạm Văn H có một con chung tên Phạm Tuệ N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2020. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Con chung đang sống cùng chị Ng; mặt khác, anh H đồng ý để chị Ng được trực tiếp nuôi con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Phạm Tuệ N cho chị Bùi Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Ng đề nghị để chị và anh H tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Chị Ng và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Bích Ng được ly hôn anh Phạm Văn H

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Tuệ N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2020 cho chị Bùi Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Bích Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007622 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Bích Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Bích Ng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã K, huyện Th (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27 tháng 5 năm 2019);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý

